

Bản án số: 11 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 20- 3 - 2024

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số A N, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Phùng Minh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012 và đăng ký kết hôn vào 16/7/2012 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 03/2023 đến nay hai vợ chồng ly thân với nhau. Chị T trở về sống chung cùng mẹ tại Số A N, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nay, chị T nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với anh Đ được nữa. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Thị T và anh Phùng Minh Đ có 02 con chung là Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 và Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phùng Nhật Gia P đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và đồng ý giao con chung là cháu Phùng Gia B cho anh Phùng Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phùng Minh Đ trình bày:

Anh Đ thống nhất với chị T về thời gian chung sống cũng như điều kiện kết hôn. Anh Đ thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn và anh Đ cũng đã có đánh chị T. Tuy nhiên anh Đ thấy tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức ly hôn và con còn nhỏ nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày là đúng, trường hợp Tòa án vẫn giải quyết hai vợ chồng ly hôn thì anh Phùng Minh Đ đồng ý với yêu cầu của chị T, anh Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Gia B đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và giao con chung là cháu Phùng Nhật Gia P cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, tuy nhiên anh Đ thừa nhận có đánh đập vợ nên dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 3/2023 đến nay mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau, chị T xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Đ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Thị T và anh Phùng Minh Đ có 02 con chung là Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 và Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015. Xét yêu cầu của chị T trực tiếp nuôi cháu Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 đến tuổi trưởng thành và giao cháu Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và thu nhập của chị T và anh Đ, đồng thời anh Đ cũng đồng ý với yêu cầu của chị T nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định chị Đỗ Thị T và anh Phùng Minh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn 16/7/2012 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Chị T cho rằng trong quá trình chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống chung không hạnh phúc; vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2023 đến nay cả hai không có quan hệ qua lại. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ cũng thừa nhận có mâu thuẫn gia đình, anh Đ có đánh chị T nên dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 03/2023 đến nay mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị T và con còn nhỏ nên mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con cái.

Xét thấy, anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức ly hôn, tuy nhiên thực tế cả hai cũng đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, thời gian này cả hai cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để cả hai đoàn tụ chung sống nhưng chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh Đ.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Thị T và anh Phùng Minh Đ có 02 con chung là Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 và Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015. Xét yêu cầu của chị T trực tiếp nuôi cháu Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 đến tuổi trưởng thành và giao cháu Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và thu nhập của chị T và anh Đ, đồng thời anh Đ cũng đồng ý với yêu cầu của chị T nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao cháu Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đồng thời giao cháu Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Phùng Minh Đ.
- Về con chung: Giao cháu Phùng Nhật Gia P, sinh ngày 31/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), đồng thời giao cháu Phùng Gia B, sinh ngày 18/11/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

2. Án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001668 ngày 01-12-2023 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Đức. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Thu Hiền